

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐẠI LÝ INTERNET VÀ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG KHÔNG CUNG CẤP
DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành - Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định. - Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Nam. - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về quản lý hoạt động đối với các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	Dự thảo Quyết định thay thế Dự thảo Quyết định Quy định thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Thuyết minh Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của các Quyết định đã ban hành trước đây. Nội dung dự thảo được cập nhật theo Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và các văn bản liên quan, đảm bảo đồng bộ, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
Phần Căn cứ		
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006; Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số	Viện dẫn căn cứ pháp lý theo Điều 68 Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 38 Điều 1 Nghị

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Căn cứ Thông tư 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Căn cứ Thông tư 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - <i>Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND:</i> Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009; Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;	64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	định số 187/2025/NĐ-CP) Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để căn cứ xây dựng dự thảo Quyết định theo nguyên tắc: Loại bỏ những văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực. Cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Quy định này quy định chi tiết việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i>	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng sử dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung	Địa bàn của dự thảo Quyết định rộng hơn, theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

1. Quy định này quy định về việc quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. 2. Những quy định về quản lý hoạt động điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Viễn thông năm 2009, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.	cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	Dự thảo mới chỉ quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
Điều 2. Đối tượng áp dụng - <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	Nội dung kế thừa quy định về đối tượng áp dụng của các Quyết định trước đây, đồng thời bổ sung, làm rõ đối tượng là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; điều chỉnh đối tượng áp dụng phù hợp với phạm vi điều chỉnh mới, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm: 1. Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Đăng ký kinh doanh đại lý Internet;	Điều 2. Điều kiện hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không	Nội dung cập nhật theo quy định tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP

b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet; c) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định này. 2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Quy định này. 3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này: a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước; b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.	cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng chỉ được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng.	
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Tại điểm 1 khoản 1 Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng 1. Đại lý Internet có quyền và Nghĩa vụ sau đây: l) Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau. Tại điểm a khoản 3 Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng 3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm; Khoản 8 Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau. - <i>Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND:</i> Tại Điều 1. Quy định thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp (doanh nghiệp viễn thông cung cấp	Điều 3. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử 1. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 07 giờ sáng hôm sau. 2. Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoạt	Nội dung kế thừa quy định về khung giờ hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng; đồng thời điều chỉnh thời gian ngừng hoạt động ban đêm từ 22h–08h xuống 22h–07h và tiếp tục áp dụng nguyên tắc hoạt động theo giờ mở, đóng cửa đối với các điểm Internet tại cơ sở dịch vụ, địa điểm công cộng.

dịch vụ Internet) không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Nam là từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Tại khoản 3, khoản 4 Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet, chủ điểm truy nhập Internet công cộng 3. Đại lý Internet không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau. 4. Điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau. 5. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;	động theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm.	
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Tại khoản 1 Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet 1. Sở Thông tin và Truyền thông a) Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện công tác quản lý hoạt động của các điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; b) Cập nhật danh sách các trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt hoặc quyết định thu hồi, thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn để niêm yết công khai theo quy định; c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;	Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường 1. Sở Khoa học và Công nghệ a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra thời gian hoạt động của các đại lý	Nội dung kế thừa trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ); đồng thời làm rõ trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ theo phạm vi điều chỉnh mới (chỉ quản lý về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh).

định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông; d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có các biện pháp kỹ thuật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin tại các điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; e) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử xây dựng chương trình, hàng năm tổ chức tập huấn, đào tạo về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông 1. Chủ trì và phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp huyện trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm hành chính trong hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. 2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tổ chức triển khai, thực hiện và phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh. 3. Cập nhật danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông. 4. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; tiếp nhận, xử lý thông tin báo cáo về hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của các	Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; c) Tổng hợp tình hình hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.
--	--

tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.		
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Tại khoản 2 Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet 2. Công an tỉnh a) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ, đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Công an; b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có các biện pháp kỹ thuật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin tại các điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động Internet trên địa bàn. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan 1. Công an tỉnh a) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh xử lý thông tin trên Internet liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; phối hợp thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an. b) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện phối hợp với Thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. c) Chỉ đạo và triển khai công tác phòng, chống tội phạm, gây rối an ninh trật tự xã hội phát sinh từ hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử. d) Hướng dẫn các Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy tại các	Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường 2. Công an tỉnh a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh và hoạt động cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp viễn thông tại các điểm này; b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh.	Nội dung kế thừa trách nhiệm của Công an tỉnh trong bảo đảm an ninh, trật tự đối với đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh của các Quyết định trước đây; việc phối hợp tuyên truyền quy định của UBND tỉnh về thời gian hoạt động.

điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.		
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Tại khoản 3 Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet 3. Sở Giáo dục và Đào tạo a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về Internet cho học sinh, sinh viên; hướng dẫn, tạo điều kiện, định hướng học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình; b) Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên nhằm ngăn chặn, hạn chế các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan 4. Sở Giáo dục và Đào tạo a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về Internet và trò chơi điện tử trên mạng cho học sinh, sinh viên; tạo điều kiện, định hướng cho học sinh, sinh viên sử dụng Internet và các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình. b) Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet và trò chơi điện tử.	Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường 3. Sở Giáo dục và Đào tạo a) Tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, sinh viên đối với quy định về thời gian hoạt động tại đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh; b) Hướng dẫn, định hướng cho học sinh, sinh viên sử dụng Internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình; triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát học sinh, sinh viên để tránh khỏi các tác động tiêu cực của nội dung thông tin, ứng dụng có hại trên Internet.	Nội dung kế thừa trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo theo các Quyết định trước đây, đồng thời điều chỉnh nội dung tuyên truyền tập trung vào quy định về thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng, phù hợp với phạm vi điều chỉnh mới.
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Tại khoản 6 Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định	Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường 4. Ủy ban nhân dân cấp xã a) Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước tại địa phương theo thẩm quyền;	Nội dung kế thừa trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại các Quyết định trước đây; điều chỉnh phân cấp cho UBND cấp xã, thực hiện quản lý,

a) Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với hoạt động tại điểm truy nhập Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo quy định; b) Thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền; Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; c) Tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo định kỳ ít nhất 01 lần/01 năm; d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn; đ) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố 1. Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn thực hiện Quy định này và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền. 2. Thẩm định hồ sơ cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính theo quy định tại Khoản 37, Khoản 38, Khoản 39, Khoản 40, Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018. 3. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng, các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông và người dân trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính. 4. Chủ trì thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công	b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Quy định này đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn; c) Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm việc chấp hành quy định về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn quản lý; d) Báo cáo tình hình hoạt động của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về thời gian hoạt động và chế độ báo cáo theo quy định.
--	---

cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính. 5. Định kỳ cuối năm (vào ngày 15 tháng 12 hàng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) các nội dung theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP để Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.		
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Tại khoản 7 Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet 7. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet a) Sử dụng mẫu hợp đồng đại lý thống nhất dùng chung mà doanh nghiệp đăng ký với Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông và cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi thực hiện việc ký hợp đồng; b) Tổ chức đào tạo tập huấn về Internet cho các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do doanh nghiệp ký hợp đồng; hướng dẫn các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; c) Triển khai hệ thống kỹ thuật ngăn chặn những hành vi lợi dụng Internet gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục và vi phạm quy định của pháp luật; d) Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đối với điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đ) Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng đầu quý kế tiếp) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;	Điều 5. Trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet 1. Thực hiện ký hợp đồng đại lý Internet cho các đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trong đó có điều khoản tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định này. 2. Tổ chức đào tạo, tập huấn về Internet cho các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử do doanh nghiệp ký hợp đồng; Hướng dẫn các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở	Nội dung kế thừa trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet theo Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND, đồng thời điều chỉnh, thu gọn nội dung trách nhiệm cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh mới, tập trung vào việc tuân thủ thời gian hoạt động, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và chế độ báo cáo theo quy định.”

e) Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh trực thuộc trên địa bàn các huyện, thành phố định kỳ hàng quý báo cáo UBND huyện, thành phố (qua phòng Văn hóa và Thông tin) về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh. 3. Ngăn chặn những hành vi lợi dụng Internet gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục và vi phạm quy định của pháp luật khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 4. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đối với đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử khi có văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 5. Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng đầu quý kế tiếp) báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ danh sách các đại lý Internet đã ký hợp đồng với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng 1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó; b) Treo biển “Đại lý Internet” kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý Internet; c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 4 của Quy định này,	Điều 6. Trách nhiệm của đại lý Internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng 1. Tuân thủ quy định tại Điều 6 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử	Nội dung chuyển sang trách nhiệm đại lý Internet, điểm truy nhập Internet, tập trung tuân thủ thời gian hoạt động và quy định tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP (thay thế Nghị định số

Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 7 của Quy định này; d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet; đ) Trường hợp đại lý Internet đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 9 của Quy định này; e) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 4 Quy định này và truy nhập, xem, tải các thông tin có nội dung đồi trụy, cờ bạc, mê tín dị đoan; g) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó; h) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn; i) Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin; k) Niêm yết công khai thời gian đóng mở cửa theo quy định; l) Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau; m) Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. 2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp; b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, đ, e, h, i, k, l, m khoản 1 Điều này. - <i>Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND:</i> Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet, chủ điểm truy nhập Internet công cộng 1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP. 2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.	dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng. 2. Tuân thủ thời gian hoạt động được quy định tại Điều 3 Quyết định này.	72/2013/NĐ-CP; Nghị định số 72/2018/NĐ-CP)
---	--	---

3. Đại lý Internet không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau. 4. Điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau. 5. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. 6. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. 7. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng phải niêm yết công khai giá cước dịch vụ và thời gian hoạt động theo quy định.		
- <i>Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND:</i> Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP quyền, nghĩa vụ của người sử dụng Internet bao gồm: Ngoài việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Viễn thông, người sử dụng Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau đây: 1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật. 2. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng. 3. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào. 4. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định có liên quan tại Quy định này.	Điều 7. Trách nhiệm của người sử dụng Internet Người sử dụng Internet có trách nhiệm sau đây: 1. Tuân thủ thời gian hoạt động được quy định tại Điều 3 Quyết định này. 2. Tuân thủ quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng.	Nội dung chuyển sang trách nhiệm của người sử dụng Internet, tập trung tuân thủ thời gian hoạt động và quy định tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP)
	Điều 8. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.	

	2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: a) Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định; b) Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Nam; c) Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về quản lý hoạt động đối với các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	
--	--	--

	công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	
	Điều 9. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này	

Trên đây là bản so sánh, thuyết minh Dự thảo Quyết định Quy định thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Ninh Bình